

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 331 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của
cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Thay thế 09 thủ tục hành chính (số thứ tự 6,7 Mục VI, Phần A; số thứ tự 5 Mục VI và số thứ tự 2 Mục VIII, Phần B; số thứ tự 5, 6, 7 Mục VI, Phần C; số thứ tự 01 Mục II và số thứ tự 3 Mục VII, Phần D) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021; 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 01 Mục I và số thứ tự 01 Mục II, Phần A) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiệp

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số: 381 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (02 thủ tục)					
Thay thế 02 thủ tục hành chính số thứ tự 6, 7 Mục VI, Phần A tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.					
1.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh Mã TTHC: 1.004435	08 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ của nhà trường (cơ sở giáo dục)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt.	Không	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
2	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số Mã TTHC: 1.004436	08 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ của nhà trường (cơ sở giáo dục)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt.	Không	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (03 thủ tục)					
Thay thế 02 thủ tục hành chính số thứ tự 5 Mục VI, số thứ tự 2 Mục VIII, Phần B tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 và 01 thủ tục hành chính số thứ tự 01 Mục I, Phần A tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.					
1	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người Mã TTHC: 1.002982	- Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt.	Không	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú Mã TTHC: 1.005090	Theo đợt, trước khi khai giảng năm học	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt	Không	Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.
3	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo	Theo học kỳ hoặc theo năm học	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36, Trần Phú, Phường 4, TP Đà Lạt.	Không	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học Mã TTHC: 1.005144				sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (03 thủ tục)

Thay thế 03 thủ tục hành chính số thứ tự 5,6,7 Mục VI, Phần C tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

1	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn Mã TTHC: 1.004438	08 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ của cơ sở giáo dục	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Không	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.
2	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo Mã TTHC: 1.001622	Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.			
3	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp Mã TTHC: 1.008950	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.
D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (03 thủ tục) Thay thế 02 thủ tục hành chính số thứ tự 01 Mục II, số thứ tự 3 Mục VII, Phần D tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 và 01 thủ tục hành chính số thứ tự 01 Mục II, Phần A tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.					
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú Mã TTHC: 1.005090	Theo đợt, trước khi khai giảng năm học	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Không	Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người Mã TTHC: 1.003702	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.
3	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học Mã TTHC: 1.005144	Theo học kỳ hoặc theo năm học	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Không	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.